

Học kỳ I, áp dụng từ ngày 21/10/2024

TT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Bùi Thị Mỹ Dung	UVCD (1t), TB (3t)	KHTN 6AB (8t), 7A (4t), KHTN (Sinh) 8AB (2t), 9AB (2t)	20
2	Nguyễn Thị Dung	CNL 6A (4t); Con nhỏ (3t)	LSĐL (Địa) 6AB, 7ABC, 8AB, 9AB (13,5t)	20,5
3	Nguyễn Thúy Doan	CNL 9B (4t)	Toán 7C (4t); Toán 9AB (8t); HĐTN 9B (3t); CNghệ 9B (1t)	20
4	Nguyễn Hải Hà	TPCM (1t); CNL 6B (4t)	Toán 6AB (8t); Toán 8AB (8t)	21
5	Nguyễn Thị Hậu	TTCM (3t); TKHD (2t)	Văn 8AB (8t); Văn 9AB (8t)	21
6	Lê Thị Thu	CNL 7C (4t)	GDCD 6AB, 7ABC, 8AB, 9AB (9t); Văn 7BC (8t)	21
7	Trịnh Thị Hòa	CNL 7B (4t); TTCM (3t)	KHTN 7BC (8t), KHTN (Hóa) 8AB (2t), 9AB (4t)	21
8	Lê Thị Mai Hiền	CNL 8B (4t)	LSĐL (Sử) 6AB, 7ABC, 8AB, 9AB (13,5t); HĐTN 8B (3t)	20,5
9	Nguyễn Thị Hồng	CNL 9A (4t)	Anh 6AB (6t); Anh 9AB (6t); Anh 8A (3t); HĐTN 9A (3t)	22
10	Lê Thị Thúy Vinh	CNL 7A (4t); TPCM (1t),	Anh 7ABC (9t); Anh 8B (3t); HĐTN 7A (3t)	20
11	Nguyễn Thị Huyền	TPTĐ (10t)	Nghệ thuật (Nhạc) 6AB, 7ABC, 8AB, 9AB (9t); GDĐP 9AB (2t)	21
12	Trần Thị Trang Nhung	PCTCD (3t)	GDTC 6AB, 7ABC, 8AB, 9AB (18t)	21
13	Nguyễn Thị Thủy	Nghỉ thai sản		
14	Cao Thành Trung	PHBM (3t)	Tin 6AB, 7ABC, 8AB, 9AB (9t); HĐTN 7C (3t); GDĐP 7ABC (3t); 8AB (2t)	20
15	Nguyễn Quang Trung	TTND (2t)	Nghệ thuật (Họa) 6AB, 7ABC, 8AB, 9AB (9t); GDĐP 6AB (2t); CNghệ 7ABC (3t); HĐTN 7B (3t)	19
16	Đỗ Đức Anh	CNL 8A (4t)	Văn 6AB (8t); Văn 7A (4t); HĐTN 8A (3t)	19
17	Bùi Thị La	HĐLD	KHTN (Lý) 8AB (4t), 9AB (2t); Toán 7AB (8t); CNghệ 6AB (2t), 8AB (2t); 9A (1t)	19
18	Đào Thị Lan	HT	HĐTN 6B (2t)	2
19	Vũ Minh Tân	PHT	HĐTN 6AB (4t)	4

T/M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Minh Tân

